

Trường MN Định An

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 131
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Cháo thịt gà, nấm rom, rau mồng toi, bắp mỹ, khoai lang, hành, ngò
- Uống sữa
Trưa: Cơm trắng
- Thịt bò kho, đậu hủ non, cà chua
- Canh cà rốt su su nấu thịt heo húng quế
- Cải ngồng luộc
Xế: Đủ đủ
Xế chiều: Bún nấu tôm tươi, giá, nấm bào ngư, cải xà lách xoăn, hành phi, hẹ lá

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,600	3,140	50,240
2	0494	Đường cát	1,600	3,880	62,080
3	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,000	6,160	61,600
4	0523	Nước mắm loại I	800	4,400	35,200
5	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
6	0004	Gạo tẻ máy	9,900	2,560	253,440
7	0120	Hành lá (hành hoa)	300	5,250	15,750
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,720	21,800
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	150	6,300	9,450
10	0185	Tỏi ta	150	7,460	11,190
11	0002	Gạo nếp (loại thường)	1,200	3,050	36,600
12	0163	Rau mồng toi	400	4,100	16,400
13	0007	Ngô bắp tươi	500	3,680	18,400
14	0031	Khoai lang	600	4,730	28,380
15	0211	Nấm rom	400	14,180	56,720
16	0286	Thịt bò loại II	3,400	37,280	1,267,520
17	N0821	Đậu hủ non (đậu phụ non)	1,200	8,067	96,804
18	0087	Cà chua	1,800	7,350	132,300
19	0089	Cà rốt	2,100	5,570	116,970
20	0180	Su su	1,700	3,260	55,420

21	N0770	Thịt nạc dăm	1,400	18,800	263,200
22	0158	Rau húng	150	11,030	16,545
23	0717	Cải ngồng	1,100	4,310	47,410
24	0653	Bún khô	2,200	5,720	125,840
25	0424	Tôm sú	2,000	32,550	651,000
26	0118	Giá đậu xanh	600	2,730	16,380
27	N0778	Nấm bào ngư	400	12,600	50,400
28	0172	Rau xà lách	400	4,410	17,640
29	0124	Hẹ lá	150	4,830	7,245
30	0371	Thịt gà công nghiệp (lườn/ức)	1,700	12,920	219,640
31	0457	Sữa bột toàn phần	3,626.91	20,500	743,517
32	0229	Đu đủ chín	8,000	4,200	336,000
Tổng cộng					4,847,001
Tổng tiền thực phẩm					4,847,001
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					4,847,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					-1
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					812
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					30,044,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					30,044,000

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán

Phuong

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Anh Phương

Ngô Thị Ngọc Lan

